

Số: **201/2020/QĐST-DS**

Thanh Phú, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 284/2019/TLST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1934 và bà Lê Thị U, sinh năm 1947. Cùng địa chỉ: số nhà 6/1 ấp Thanh Thới A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ông Huỳnh Văn H ủy quyền cho bà Lê Thị U.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C), sinh năm: 1949 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1956; Cùng địa chỉ: số nhà 5/1 ấp Thanh Thới A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị Th ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C): Bà Hồ Thị Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: số nhà 9/1 ấp Thanh Thới A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1984; Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1989; Anh Nguyễn Văn Th sinh năm: 1992; Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; Cùng địa chỉ: số nhà 5/1 ấp Thanh Thới A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn Qu, anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị L cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C.

+ Bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1963; Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1963 (đã

chết); Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: ấp Thạnh Thới A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre; Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp Giồng Lân, xã H, huyện Tr, tỉnh Bến Tre; Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1981; Địa chỉ: 52/2 ấp 3, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre; Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp Thạnh Thới B, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre; Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Thạnh Thới A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Huỳnh Thị Ng, bà Huỳnh Thị V, bà Huỳnh Thị Th, bà Huỳnh Thị Nh, bà Huỳnh Thị T, chị Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị D và anh Huỳnh Văn Nh cùng ủy quyền cho bà Lê Thị U.

+ Chị Trần Thị Hồng Ng, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà 6/1 ấp Thạnh Thới A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) và bà Lê Thị Th có nghĩa vụ liên đới giao cho ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị U số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 16/11/2020.

2.2 Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) và bà Lê Thị Th được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 428,5m² thuộc thửa 201 (ký hiệu: 201A, 201B, 201C, 201D và 201) tờ bản đồ số 21, tọa lạc xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre (theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất 26/3/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thạnh Phú).

Các đương sự có quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2.3 Về chi phí tố tụng:

- Ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị U có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền là 1.467.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) và đã nộp đủ.

- Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) và bà Lê Thị Th có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền là 1.467.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), do ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị U đã tạm nộp số tiền này nên ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) và bà Lê Thị Th có nghĩa vụ liên đới giao cho ông Huỳnh Văn H và bà Lê Thị U số tiền là 1.467.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4 Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Văn H, bà Lê Thị U, ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn C) và bà Lê Thị Th thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Hồng Vân